

Bản án số: 61/2023/HS-PT  
Ngày: 13/9/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Quốc

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Trí Dũng

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Giang Văn N do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

**Giang Văn N**, sinh năm 1976 tại Cần Thơ. Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: mua bán. Con ông Giang Văn X (chết) và bà Nguyễn Thị M (chết); có vợ là Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1984; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố C và có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông **Bùi Văn T1**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

\* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:** Luật sư **Lê Văn C** – Văn phòng L1, Đoàn luật sư thành phố C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/7/2022 trong lúc Giang Văn N ngồi uống bia cùng Nguyễn Ngọc Đ, Trần Hồng N1, Trần Hoàng B trước nhà Được trong khu dân cư ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ thì N điện thoại cho Bùi Văn T1 để đòi tiền Trọng thiếu lúc đá gà trước đó 03 ngày (16/7/2022). Lúc này, T1 cũng đang ngồi uống bia ở trước nhà mình cùng với Trần Thanh Đ1, Đặng Văn T2, Trần Phạm Trương tại ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. N gọi điện đòi tiền nhưng T1 không đồng ý trả nên xảy ra cự cãi nhau qua điện thoại. Được và N1 cùng nhau đi đến nhà T1 để nói chuyện hòa giải thay cho N. N sau đó cũng đi đến nhà T1. Khi mọi người đi hết thì B cũng đi sau. Người nhà của Được thông báo cho người nhà của B để tìm B về. Lúc này Trần Hoàng P là anh của B đi đến nhà T1 để tìm B, khi đến gặp Đ1 thì P dùng dao gây thương tích cho Đ1 vì hiểu nhầm Đ1 gây sự với B. Sau đó, Giang Văn N 01 mình đi xe máy đến nhà T1. Khi đến nhà T1 thì N đi vào bàn nhậu nói chuyện với T1 và cùng T1 đi ra ngoài lộ rồi N dùng dao đâm trúng phía sau bên hông phải và hông trái của T1 gây thương tích rồi được mọi người can ngăn. T1 và Đ1 được đưa đến Trạm y tế xã T và T1 được chuyển cấp cứu đến Bệnh viện đa khoa thành phố C điều trị. Vụ việc được báo cho Công an xã T đến lập biên bản tiếp nhận và báo về Công an huyện T thụ lý theo thẩm quyền. Đến ngày 20 tháng 7 năm 2022, N đến Công an huyện T đề đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trên.

Việc Trần Hoàng P gây thương tích cho Trần Thanh Đ1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định tách vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã có cáo trạng truy tố đối với Trần Hoàng P. Vụ việc đã được Tòa án nhân dân huyện Thới Lai giải quyết bằng quyết định có hiệu lực pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 217/TgT ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thành phố C đối với Bùi Văn T1 như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 65%, thương tích trên người Trọng phù hợp với cơ chế do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản kết luận giám định bổ sung về thương tích số 66/TgT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thành phố C đối với Bùi Văn T1 như sau: Vết thương vùng hông lưng phải gây đứt các cơ vùng cột sống có tỷ lệ tổn thương là 03%. Vết thương vùng hông lưng trái gây thủng khoang màng phổi, thủng cơ hoành, thủng dạ dày, rách cực trên lách có tỷ lệ tổn thương là 64%.

Tại bản án hình sự số 19/2023/HS-ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Giang Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Giang Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 12/7/2023 bị hại Bùi Văn T1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử, điều tra làm rõ thêm. Ngày 15/7/2023, bị cáo Giang Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo xin rút kháng cáo. Bị hại rút kháng cáo đối với yêu cầu tăng mức hình phạt với bị cáo. Bị cáo và bị hại thỏa thuận về số tiền bồi thường sức khỏe, tổn thất tinh thần, mất thu nhập và các chi phí khác cho bị hại số tiền là 215.000.000 đồng.

Quan điểm của Luật sư Lê Văn C người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày:

Tại phiên tòa người bị hại đã rút kháng cáo phần tăng mức hình phạt cho bị cáo. Đối với phần bồi thường thiệt hại giữa bị cáo đã thỏa thuận được số tiền 215.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định: Xét thấy nội dung vụ án đã được làm rõ theo hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng đối với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo rút yêu cầu kháng cáo, bị hại rút yêu cầu kháng cáo về tăng nặng hình phạt cho bị cáo, giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận về số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo và bị hại trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng chỉ đâm một dao vào vùng lưng bên hông trái của bị hại. Tuy nhiên, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo trong biên bản đầu thú, lời khai của bị hại và người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do có mâu thuẫn từ trước về việc bị hại thiếu tiền đánh bạc nên bị cáo đến nhà bị hại tìm bị hại để nói chuyện thì giữa hai bên xảy ra cự cãi. Sau đó, bị cáo dùng dao đâm vào người bị hại gây thương tích. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại thì chỉ có bị cáo đang cầm hung khí và tiếp xúc gần với bị hại. Ngoài ra những người khác có mặt tại hiện trường không có mâu thuẫn và không có tiếp xúc gần với bị hại.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 217/TgT ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thành phố C đối với Bùi Văn T1 như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 65%, thương tích trên người Trọng phù hợp với cơ chế do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản kết luận giám định bổ sung về thương tích số 66/TgT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thành phố C đối với Bùi Văn T1 như sau: Vết thương vùng hông lưng phải gây đứt các cơ vùng cột sống có tỷ lệ tổn thương là 03%. Vết thương vùng hông lưng trái gây thủng khoang màng phổi, thủng cơ hoành, thủng dạ dày, rách cực trên lách có tỷ lệ tổn thương là 64%.

Như vậy, với hành vi nêu trên và tỷ lệ thương tích của bị hại cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung tại điểm d khoản 4 Điều 134 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Sau khi tuyên án sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét và điều tra làm rõ thêm các vấn đề như sau:

1. Việc tách vụ Trần Hoàng P gây thương tích cho Trần Thanh Đ1 ra giải quyết thành vụ án khác, chỉ khởi tố bị cáo Giang Văn Nghĩa 1 không đúng bản chất vụ án.

2. Án sơ thẩm xác định các đối tượng Được, N1, B là nhân chứng là không đúng mà phải xác định là đồng phạm vì khi những đối tượng này đi đến nhà bị hại đều có mang theo hung khí. Ngoài ra, còn bỏ sót đối tượng cùng tham gia là Trần Gia L.

3. Nhân chứng ngoài Trần Thanh Đ1, Đặng Văn T2, Trần Phạm Trương còn bà chủ quán bán hàng phục vụ học sinh tại nơi xảy ra vụ án.

4. Bị cáo N chỉ thừa nhận đâm bị hại 01 nhát bên hông trái, vậy vết thương còn lại do ai gây ra chưa được điều tra làm rõ.

5. Về hung khí gây án, cả bị cáo và bị hại đều xác định là dao nhưng tang vật thu được tại hiện trường là 01 đoạn kim loại hình trụ tròn đường kính 0,4cm, dài 2cm được nối với đoạn dây màu đen đã qua sử dụng.

6. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là quá nhẹ so với thương tích của bị hại.

7. Yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị với số tiền 157.000.000 đồng; tiền mất thu nhập 3.228.000 đồng, tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 3.228.000 đồng; bồi thường 60 tháng lương cơ bản do không lao động được là 89.400.000 đồng; tổng số tiền yêu cầu bị cáo bồi thường là 252.856.000 đồng. Bị cáo chỉ mới bồi thường 10.000.000 đồng nên yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại.

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích nặng cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, bất ổn cho quần

chúng nhân dân. Đặc biệt, mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại bắt nguồn từ hành vi vi phạm pháp luật khác (cụ thể là đánh bạc), nên cần mức hình phạt nghiêm, để bị cáo có thời gian tự ăn năn, hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình mà cải tạo, tu dưỡng, biết sống đặt mình vào khuôn khổ pháp luật đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng và phù hợp, không quá cao so với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin rút kháng cáo, nên Hội đồng xét xử đình chỉ kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Xét kháng cáo của bị hại: Bị hại rút yêu cầu kháng cáo cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo, chỉ yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền còn lại là 205.000.000 đồng.

Đối với các vấn đề bị hại kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Thứ nhất, việc cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm tách vụ án Trần Hoàng P cố ý gây thương tích đối với Trần Thanh Đ1 là có căn cứ, việc tách ra giải quyết cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án này, bởi lẽ hành vi gây thương tích của Trần Hoàng P và bị cáo Giang Văn Nghĩa 1 độc lập, không có tính đồng phạm. Ngoài ra, vụ án Cố ý gây thương tích của Trần Hoàng P đã được giải quyết và có hiệu lực pháp luật nên cấp sơ thẩm không đề cập giải quyết trong cùng vụ án này là phù hợp.

Thứ hai, việc bị hại cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của Nguyễn Ngọc Đ, Trần Hồng N1, Trần Hoàng B, Trần Gia L là không có căn cứ, bởi qua quá trình điều tra, lấy lời khai, đối chất giữa bị cáo, bị hại, những đối tượng trên và người làm chứng như Đào Văn Q, Trần Thanh Đ1, Đặng Văn T2, Trần Phạm Trương đ xác định Được, N1, B và L có mặt tại nơi sự việc xảy ra nhưng không tham gia đánh nhau cũng như không có cầm hung khí, không xúi giục, kêu gọi đánh nhau nên cấp sơ thẩm xác định tư cách người làm chứng là có căn cứ.

Thứ ba, việc bị cáo khai nhận chỉ đâm bị hại một vết vào vùng hông bên trái chỉ là lời khai cá nhân của bị cáo. Như đã phân tích ở mục [2] nêu trên, thời điểm bị cáo và bị hại giằng co chỉ có bị cáo đang cầm hung khí và tiếp xúc gần với bị hại; bên cạnh đó tại biên bản lấy lời khai ngày 20/7/2022 (BL 309 – 310), bị cáo đã khai nhận thực hiện đâm bị hại 02 vết tương ứng như thương tích của bị hại, biên bản lấy lời khai ngày 29/9/2022 bị cáo khai có “dùng dao đâm T1 nhưng mấy cái thì tôi không nhớ rõ” (BL 315 – 316); biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 20/7/2022, bị cáo cũng khai nhận dùng dao đâm bị hại 02 cái (BL 03 – 04); do đó, có đủ cơ sở xác định thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra.

Thứ tư, về hung khí gây thương tích thì cả bị cáo và bị hại đều xác định là con dao bằng kim loại, lưỡi sắc. Tuy nhiên, quá trình bỏ chạy thì bị cáo đã ném bỏ hung khí, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy. Về tang

vật thu giữ được là do bị cáo tự nộp do cho rằng vật chứng là “01 đoạn kim loại hình trụ tròn, đường kính 0,4cm, dài 2cm được nối với đoạn dây màu đen đã qua sử dụng” là vật chứng từ vết thương của bị cáo. Nên đây không phải là tang vật xác định là hung khí gây thương tích cho bị hại.

Thứ năm, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được số tiền bồi thường về sức khỏe, số tiền mất thu nhập và các chi phí khác với tổng số tiền là 215.000.000 đồng. Bị cáo đã đưa cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng. Nay bị cáo và bị hại thống nhất bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 205.000.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, việc thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự do bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận tại phiên tòa. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với đánh giá của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: không ai phải chịu về án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (án phí trên số tiền bồi thường cho bị hại) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Giang Văn N**.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại **Bùi Văn T1**.

Giữ nguyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Giang Văn N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ về trách nhiệm dân sự.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Giang Văn N** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Căn cứ: điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Giang Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Giang Văn N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Bùi Văn T1 số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 đến khi thi hành án xong.

4. Căn cứ: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo phải chịu 10.250.000 đồng (*mười triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng H. Thới Lai;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Thanh Quốc**